

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T1  
TỈNH T2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HS-ST  
Ngày 29/12/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đồng Ngọc Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Mã Siêu.

Bà Phan Thị Hạnh Mỹ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa:**  
Bà M1 Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2022/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định xét xử số 114/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

**1. Hoàng VH**, sinh ngày 20/7/1986. Nơi sinh: Xã TL, huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn Thôn H1, xã TL, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K và bà Nguyễn Thị Th; bị cáo có vợ là Tạ Thị HT và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/5/2002 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T2 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng theo quyết định số 870/QĐ-UBND. Ngày 24/01/2007 bị TAND huyện T1 xử phạt 42 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 05/2007/HSST, ngày 03/5/2009, chấp hành xong án phạt tù, đã được xóa án tích. Ngày 29/4/2010 bị TAND huyện T1 xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 16/2010/HSST, ngày 18/4/2011, chấp hành xong án phạt tù, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2022, hiện bị đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T2; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn LH**, sinh ngày 16/02/1988. Nơi sinh: Xã TS, huyện T1 (nay là thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2); nơi cư trú: Tổ dân phố ĐS, thị trấn T1, huyện T1,

tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị H2; bị cáo có vợ là Hà Thị H3 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/01/2006, bị Công an huyện T1 xử phạt hành chính (phạt tiền 100.000 đồng về hành vi đánh nhau, bị cáo đã chấp hành xong ngày 23/01/2006; ngày 04/6/2007, bị Công an huyện T1 xử phạt hành chính (phạt tiền 300.000 đồng về hành vi đánh nhau, bị cáo đã chấp hành xong ngày 24/6/2007; ngày 05/3/2008, bị TAND huyện T1 xử phạt 10 tháng tù giam về tội Đánh bạc và Cướp giật tài sản theo Bản án số 15/HSST, ngày 10/8/2008 chấp hành xong án phạt tù, đã được xóa án tích; ngày 29/10/2012, bị Tòa án nhân dân tối cao tại HN xử phạt 06 năm tù giam về tội Giết người theo Bản án số 602/2012/HSPT, ngày 31/8/2015 được đặc xá theo quyết định đặc xá của Chủ tịch nước, bản án này bị cáo đã được xóa án tích; ngày 20/11/2018 có hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản, Công an huyện T1 xử phạt hành chính (phạt tiền 2.000.000 đồng), bị cáo đã chấp hành xong ngày 22/11/2018; bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2022, hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đông Hưng, tỉnh T2; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

**3. Phùng Tiến Tr,** sinh ngày 13/3/1986. Nơi sinh: Xã PC, huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn PTT, xã PC, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H4; bị cáo có vợ là Vũ Thị L và có 01 con, sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2022, hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T1, tỉnh T2; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- **Đại diện người bị hại:** Chị Phạm Thị M1, sinh năm 1974, trú tại Tổ dân phố x, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2 (có mặt).

- **Những người làm chứng:**

Chị Tạ Thị HT, sinh năm 1994, trú tại thôn Hiên, xã TL; bà Nghiêm Thị S, sinh năm 1958 và ông Nguyễn Sứ B, sinh năm 1952, đều ở Tổ dân phố x, thị trấn T1; chị Vũ Thị L, sinh năm 1988, trú tại thôn PTT, xã PC, đều thuộc huyện T1, tỉnh T2.

(bà Sáu, chị Trang, chị Lương có mặt; ông Bân vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Hoàng Thị H4, sinh năm 1988, trú tại Tổ dân phố NS, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2 (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 12/7/2022, phát hiện nhà chị Phạm Thị M1 trú tại tổ dân phố x, thị trấn T1, huyện T1 không có người trông coi,

Hoàng VH rủ Nguyễn LH đến nhà chị M1 để trộm cắp tài sản. Nguyễn LH đứng ngoài cảnh giới còn Hoàng VH phá khóa cửa vào nhà chị M1 trộm cắp được số tiền 14.000.000đồng trong con lợn làm bằng gốm rồi cất giấu tiền trong túi áo để tiêu xài cá nhân riêng. Sau đó Hoàng VH đi ra công phía sau nhà chị M1 gọi điện cho Nguyễn LH vào nhà chị M1 để cùng phá kết sắt trộm cắp tài sản. Sợ bị phát hiện, Nguyễn LH đến nhà Phùng Tiến Tr rủ đến canh coi, cảnh giới để Hoàng VH và Nguyễn LH vào nhà chị M1 phá kết sắt trộm cắp tài sản gồm: 02 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, 02 chiếc kiềng vàng; 02 chiếc lắc tay vàng; 01 chiếc vòng đeo tay vàng; 15 nhẫn vàng; 01 chiếc nhẫn vàng mặt vuông; 100 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng; 51 tờ tiền mệnh giá 5.000đồng; 05 tờ tiền mệnh giá 2 Đô la Mỹ; 01 tờ tiền mệnh giá 1 Đô la Mỹ; 01 tờ tiền mệnh giá 10 Đô la Mỹ; 01 tờ tiền mệnh giá 5 Euro rồi đưa cho Phùng Tiến Tr cất giấu. Tổng giá trị tài sản mà Hoàng VH và Nguyễn LH chiếm đoạt là 206.473.880đồng; tổng giá trị tài sản mà Phùng Tiến Tr chiếm đoạt là 192.473.880 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Hoàng VH, Nguyễn LH và Phùng Tiến Tr đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Tại Công văn số 38 ngày 26/7/2022 của Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý Asean kết luận: Toàn bộ các mẫu vật bằng kim loại màu vàng gửi giám định (gồm 02 chiếc kiềng; 03 chiếc lắc tay; 17 chiếc nhẫn) đều là vàng thật với tổng trọng lượng là 35,48 chỉ, tương ứng tổng giá trị tại thời điểm ngày 12/7/2022 là: 182.260.745 đồng.

- Bản Kết luận giám định số 175/KL-KTHS (TL) ngày 22/8/2022 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T2 xác định: 151 tờ tiền gửi giám định là tiền thật, gồm 100 tờ 10.000 đồng, 55 tờ 5 nghìn đồng.

- Bản Kết luận giám định số 7043/KL-KTHS ngày 25/10/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công An xác định: 08 (tám) tờ tiền gửi giám định là các tờ tiền thật gồm: 01 (một) tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 1 USD có mã số hiệu: B56474435B; 05 (năm) tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 2 USD có mã số hiệu: G17166544A; D14902098A; D17548681A; E11821302A; E11821303A; 01 (một) tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 10 USD có mã số hiệu JJ23099209A; 01 (một) tờ tiền Euro mệnh giá 5 EUR có mã số hiệu Z12801808116.

- Bản Kết luận định giá tài sản ngày 26/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T1 xác định: 01 (một) kết sắt nhãn hiệu Phát Lộc, màu xanh, kích thước (0,8 x 0,44 x 0,34) mét có giá trị 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng); 01 (một) đồng hồ nhãn hiệu MK bằng kim loại màu vàng, trên đồng hồ khắc chữ: "MICHAEL KORS" có giá trị 5.950.000đ (Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) đồng hồ nhãn hiệu Olympianus bằng kim loại màu vàng, mặt sau đồng hồ khắc chữ, số "WATER RESISTANT 8934 M616" có giá trị 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 (một) đầu ghi camera 8 kênh, nhãn hiệu Dahua DHI-XVR5108HS-X, màu đen có giá trị 825.000đ (Tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng); 01 (một) con lợn bằng đất nung màu trắng, bên ngoài được

phủ lớp kim tuyến màu vàng có giá trị 42.000đ (Bốn mươi hai nghìn đồng); 01 (một) ô khóa treo nhẫn Việt Tiệp bằng kim loại màu vàng đồng, kích thước (4 x 4,7) cm có giá trị 45.500đ (Bốn mươi lăm nghìn năm trăm đồng); 01 (một) đoạn xích bằng kim loại màu đen dài 50cm, mắt xích có đường kính 5 mm có giá trị 16.000đ (Mười sáu nghìn đồng).

- Bản Kết luận định giá tài sản ngày 25/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T1 xác định: 01 (một) chiếc kiềng vàng hình tròn, đã bị gãy rời thành 4 đoạn, trên kiềng khắc chữ, số: “BIA”, “3”, “9999”; 01 chiếc kiềng vàng hình tròn, đã bị gãy rời thành 4 đoạn, trên kiềng khắc chữ: “H ĐO”, “NAM”, “năm chỉ”; 01 chiếc lắc tay vàng hình tròn, trên lắc tay khắc chữ, số: “NC”, “Hai chỉ”, “M20Đ”; 01 chiếc lắc tay vàng hình tròn, trên lắc tay khắc chữ, số: “9999”, “Tiền”, “2C”, “HAI CHỈ”; 01 nhẫn vàng mặt vuông, trên nhẫn khắc chữ, số: “KT.9999 5C”; 03 nhẫn vàng hình tròn, trên mỗi chiếc nhẫn đều khắc chữ, số: “NGOC CHAU”, “1C”, “NC”, “9999”; 01 nhẫn vàng hình tròn, trên nhẫn khắc chữ, số: “LỮ HUƠNG”, “0,5C”, “9999”; 01 nhẫn vàng hình tròn, trên nhẫn khắc chữ, số: “Kim Dung”, “1 chỉ”, “9999”; 05 nhẫn vàng hình tròn được đặt trên tem giấy màu đỏ ghi dòng chữ: “Vàng nhẫn 9999 một chỉ, CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ ASEAN”; 04 chiếc nhẫn vàng hình tròn được đặt trên tem giấy màu vàng ghi dòng chữ: “ VÀNG RỒNG THẮNG LONG 9999 MỘT CHỈ VÀNG 3,75 gram BẢO TÍN MINH CHÂU”; 01 chiếc nhẫn vàng hình tròn được đặt trên tem giấy màu vàng ghi dòng chữ: “Vàng nhẫn 9999, một chỉ 3,75 gram, TỔNG CÔNG TY VÀNG AGRIBANK VIỆT NAM”; 01 miếng vàng được đặt trên tem giấy màu đỏ ghi dòng chữ: “KIM THẦN TÀI 1 CHỈ TẬP ĐOÀN ĐÁ QUÝ DOJJ”; 01 chiếc lắc tay vàng, trên lắc tay khắc chữ, số: “HQKL3”; 05 tờ tiền mệnh giá 2 Đô la Mỹ; 01 tờ tiền mệnh giá 1 Đô la Mỹ; 01 tờ tiền mệnh giá 10 Đô la Mỹ; 01 tờ tiền mệnh giá 5 Euro. Tổng giá trị tài sản định giá là: 182.868.880 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm tám mươi đồng).

Tại Cáo trạng số 116/CT-VKSTH ngày 28/11/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố các bị cáo Hoàng VH, Nguyễn LH về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phùng Tiên Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng VH, Nguyễn LH và Phùng Tiên Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo

Hoàng VH từ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng đến 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn LH từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Tiến Tr từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Các bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều khai nhận: Lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản, khoảng 22 giờ 00 phút ngày 12/7/2022, Hoàng VH rủ Nguyễn LH đến nhà chị Phạm Thị M1 ở tổ dân phố x, thị trấn T1, huyện T1 để trộm cắp tài sản. Nguyễn LH đứng ngoài cảnh giới còn Hoàng VH phá khóa cửa vào nhà chị M1 để trộm cắp được số tiền 14.000.000đồng trong con lợn làm bằng gốm rồi cất giấu tiền trong túi áo để tiêu xài cá nhân riêng. Sau đó Hoàng VH đi ra cổng phía sau nhà chị M1 gọi điện cho Nguyễn LH vào nhà chị M1 để cùng phá két sắt trộm cắp tài sản. Sợ bị phát hiện, Nguyễn LH đến nhà Phùng Tiến Tr rủ Tr đến canh coi, cảnh giới để Hoàng VH và Nguyễn LH vào nhà chị M1 phá két sắt trộm cắp tài sản gồm: 02 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, 02 chiếc kiềng vàng; 02 chiếc lắc tay vàng; 01 chiếc vòng đeo tay vàng; 15 nhẫn vàng; 01 chiếc nhẫn vàng mặt vuông; 100 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng; 51 tờ tiền mệnh giá 5.000đồng; 05 tờ tiền mệnh giá 2 Đô la Mỹ; 01 tờ tiền mệnh giá 1 Đô la Mỹ; 01 tờ tiền mệnh giá 10 Đô la Mỹ; 01 tờ

tiền mệnh giá 5 Euro rồi đưa cho Phùng Tiến Tr cất giấu. Tổng giá trị tài sản mà Hoàng VH và Nguyễn LH chiếm đoạt là 206.473.880 đồng; tổng giá trị tài sản mà Phùng Tiến Tr chiếm đoạt là 192.473.880 đồng.

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Đơn trình báo và lời khai của người bị hại là Phạm Thị M1; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an huyện T1 lập trong các ngày 13/7/2022 tại nhà chị Phạm Thị M1 ngày 24/7/2022 tại nhà ở của Phùng Tiến Tr; ngày 23/7/2022 tại Công an huyện T1; Công văn số 38 ngày 26/7/2022 của Công ty cô phần Vàng bạc đá quý Asean; Các Bản kết luận định giá tài sản; Lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Như vậy, vào đêm ngày 12/7/2022, Hoàng VH rủ Nguyễn LH đến nhà chị Phạm Thị M1 ở tổ dân phố x, thị trấn T1, huyện T1 trộm cắp được số tiền 14.000.000 đồng trong con lợn làm bằng gốm rồi cất giấu tiền trong túi áo để tiêu xài cá nhân riêng. Sau đó Hoàng VH đi ra cổng phía sau nhà chị M1 gọi điện cho Nguyễn LH vào nhà chị M1 để cùng phá kết sắt trộm cắp tài sản. Nguyễn LH đến nhà Phùng Tiến Tr rủ Tr đến canh coi, canh giới để Hoàng VH và Nguyễn LH vào nhà chị M1 phá kết sắt trộm cắp tài sản gồm: 02 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, 02 chiếc kiềng vàng; 02 chiếc lắc tay vàng; 01 chiếc vòng đeo tay vàng; 15 nhẫn vàng; 01 chiếc nhẫn vàng mặt vuông; 100 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 51 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 05 tờ tiền mệnh giá 2 Đô la Mỹ; 01 tờ tiền mệnh giá 1 Đô la Mỹ; 01 tờ tiền mệnh giá 10 Đô la Mỹ; 01 tờ tiền mệnh giá 5 Euro rồi đưa cho Phùng Tiến Tr cất giấu. Tổng giá trị tài sản mà Hoàng VH và Nguyễn LH chiếm đoạt là 206.473.880 đồng; tổng giá trị tài sản mà Phùng Tiến Tr chiếm đoạt là 192.473.880 đồng. Hành vi của các bị cáo Hoàng VH và Nguyễn LH đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Phùng Tiến Tr đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố các bị cáo Hoàng VH và Nguyễn LH về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phùng Tiến Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

**Điều 173: Tội trộm cắp tài sản quy định:**

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân. Bị cáo Hoàng VH đã có nhân thân về hành vi chiếm đoạt, bị cáo Nguyễn LH có nhân thân về hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác...nhưng không lấy đó làm bài học vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục riêng với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tự nguyện tiếp nhận ý chí của nhau, tuy nhiên, Hoàng VH là người khởi xướng, trực tiếp rủ bị cáo Nguyễn LH, sau đó Nguyễn LH rủ Phùng Tiến Tr phạm tội, ngoài ra còn có hành vi lấy trộm 14.000.000 đồng cất giấu tiêu sản cá nhân riêng nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Nguyễn LH; bị cáo Phùng Tiến Tr đến sau, đồng phạm giúp sức, số tiền chiếm đoạt ít nhất nên xếp sau cùng trong vụ án.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Hoàng VH, Nguyễn LH, Phùng Tiến Tr đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo là người lao động tự do, không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Trong vụ án này Hoàng VH và Nguyễn LH còn có hành vi Cố ý làm hư hỏng các tài sản gồm: 01 két sắt nhãn hiệu Phát Lộc màu xanh, kích thước (0,8 x 0,44 x 0,34m); 01 đầu ghi camera nhãn hiệu Dahua DHI-XVR5108HS-X; 01 con lợn bằng đất nung màu trắng, bên ngoài được phủ lớp kim tuyến màu vàng, 01 ổ khóa treo nhãn Việt Tiệp bằng kim loại màu vàng đồng, kích thước (4 x 4,7); 01 đoạn xích bằng kim loại màu đen dài 50cm, mắt xích có đường kính 5. Do tổng giá

trị tài sản 1.825.000 đồng, bản thân Hoàng VH và Nguyễn LH không có tiền án, tiền sự về hành vi Cố ý hoặc Hủy hoại tài sản nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự mà ra quyết định xử phạt hành chính đối với Hoàng VH và Nguyễn LH là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1955, trú tại thôn PTT, xã PC, huyện T1 là mẹ đẻ bị cáo Phùng Tiến Tr. Tài liệu điều tra thể hiện việc Tr mang số tài sản trị giá 192.473.880 đồng mà Tr cùng Hoàng VH và Nguyễn LH về nhà và cất giấu trong ba lô của Tr, bà H4 không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà H4 là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Phạm Thị M1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền thiệt hại chiếc két sắt và đầu thu camera là 1.725.000 đồng và số tiền 14.000.000 đồng bị mất trong con lợn đất. Đến nay gia đình các bị cáo đã nộp số tiền trên vào Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2 để bồi thường cho bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy cần chuyển số tiền trên sang bồi thường cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời chị M1 đề nghị Hội đồng xét xử trả lại các tài sản khác bị mất hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, xét thấy đề nghị trên của bị hại là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện T1 đã lập biên bản quản lý: 100 tờ tiền Việt Nam đồng loại Polime mệnh giá 10.000đồng; 51 tờ tiền Việt Nam đồng loại tiền giấy mệnh giá 5.000đồng; 05 tờ tiền Dollars (đô la Mỹ), loại tiền giấy mệnh giá 2 USD; 01 tờ tiền Dollars (đô la Mỹ), loại tiền giấy mệnh giá 1 USD; 01 tờ tiền Dollars, (đô la Mỹ) loại tiền giấy mệnh giá 10 USD; 01 tờ tiền Euro, loại tiền giấy mệnh giá 5 EUR; 01 chiếc kiềng vàng hình tròn, đã bị gãy rời thành 4 đoạn, trên kiềng khắc chữ, số: “BIA”, “3”, “9999”; 01 chiếc kiềng vàng hình tròn, đã bị gãy rời thành 4 đoạn, trên kiềng khắc chữ: “H ĐO”, “NAM”, “năm chỉ”; 01 chiếc lắc tay vàng hình tròn, trên lắc tay khắc chữ, số: “NC”, “Hai chỉ”, “M20Đ”; 01 chiếc lắc tay vàng hình tròn, trên lắc tay khắc chữ, số: “9999”, “Tiến”, “2C”, “HAI CHỈ”; 01 nhẫn vàng mặt vuông, trên nhẫn khắc chữ, số: “KT.9999 5C”; 03 nhẫn vàng hình tròn, trên mỗi chiếc nhẫn đều khắc chữ, số: “NGOC CHAU”, “1C”, “NC”, “9999”; 01 nhẫn vàng hình tròn, trên nhẫn khắc chữ, số: “LỮ HƯỜNG”, “0,5C”, “9999”; 01 nhẫn vàng hình tròn, trên nhẫn khắc chữ, số: “Kim Dung”, “1 chỉ”, “9999”; 05 nhẫn vàng hình tròn được đặt trên tem giấy màu đỏ ghi dòng chữ: “Vàng nhẫn 9999 một chỉ, CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ ASEAN”; 04 chiếc nhẫn vàng hình tròn được đặt trên tem giấy màu vàng ghi dòng chữ: “ VÀNG RỒNG THẮNG LONG 9999 MỘT CHỈ VÀNG 3,75 gram BẢO TÍN MINH CHÂU”; 01 chiếc nhẫn vàng hình tròn được đặt trên tem giấy màu vàng ghi dòng chữ: “Vàng nhẫn 9999, một chỉ 3,75 gram, TỔNG CÔNG TY VÀNG AGRIBANK VIỆT NAM”; 01 miếng vàng



được đặt trên tem giấy màu đỏ ghi dòng chữ: “KIM THẦN TÀI 1 CHỈ TẬP ĐOÀN ĐÁ QUÝ DOJJ”; 01 chiếc lắc tay vàng, trên lắc tay khắc chữ, số: “HQKL3”; 01 đồng hồ nhãn hiệu MK, màu vàng, trên đồng hồ có khắc chữ: “MICHAEL KORS”; 01 đồng hồ nhãn hiệu Olimpianus, màu vàng, mặt sau đồng hồ khắc chữ, số “WATER RESISTANT 8934 M616”; 01 chiếc xà cày bằng kim loại màu đen dài 1,25 m; 01 chiếc ví giả da màu nâu nhãn hiệu Qianxi Lu; 01 ví giả da, màu nâu đen không có nhãn hiệu, xác định đây là các tang vật của vụ án, là tài sản của bị hại nên cần trả lại cho bị hại.

[6.2] Đối với 01 két sắt nhãn hiệu Phát Lộc, kích thước (0,8 x 0,44 x 0,34)m, mặt trước của két sắt có nhiều dấu vết bong tróc sơn, trượt xước cong biến dạng kim loại; Nhiều mảnh gốm màu trắng không rõ hình dạng, kích thước bên ngoài có phủ lớp kim tuyến màu vàng; 01 thanh kim loại dài 51,5 cm; đường kính 8 mm; 01 ổ khóa treo nhãn hiệu Việt Tiệp màu vàng đồng, kích thước (4 x 4,7)cm; 01 đoạn xích bằng kim loại màu đen dài 50 cm, mắt xích có đường kính 5 mm; 01 con dao nhãn hiệu SEKI - JAPAN chiều dài 29 cm, bản rộng nhất 9,6 cm, một phần mũi dao đã bị gãy; 01 mảnh kim loại màu trắng, kích thước (2,3x2)cm 01 tay nắm khóa cửa bằng kim loại màu trắng sáng chiều dài 18 cm; 01 chiếc áo khoác gió dài tay màu đen, phía trong bên trên cổ áo có khâu tem mác in chữ: “KWIN”, “L”, “REGULAR FIT”; 01 túi vải nhung màu đỏ trên túi có in dòng chữ: “BAO TÍN MINH CHÂU”, “9999”, xác định là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, người bị hại không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.3] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, màu trắng đen bạc, BKS: x- y thu của Nguyễn LH xác định là tài sản của chị Hà Thị H4, sinh năm 1988, trú tại Tổ dân phố NS, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2 (là vợ của L H), L H lấy xe của chị H4 đi trộm cắp tài sản, chị H4 không biết nên cần trả lại chiếc xe trên cho chị H4. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu xanh rêu thu của Hoàng VH; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 3i màu xanh thu của Phùng Tiên Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh thu của Nguyễn LH, xác định là điện thoại các bị cáo dùng vào việc liên lạc cá nhân, không sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[6.4] Đối với số vật chứng gồm: 01 hộp đựng kiềng hình tròn, bên ngoài bọc vải nhung màu đỏ; 01 đầu ghi camera nhãn hiệu Dahua DHI-XVR5108HS-X màu đen; 01 con dao phay dài 25 cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bàn phím màu đen; 01 áo chống nắng dài tay có mũ, màu xám; 01 áo mưa loại hai mảnh có mũ, màu đỏ Hoàng VH, Nguyễn LH và Phùng Tiên Tr khai đã vứt tại các địa điểm trên đường đi từ nhà chị M1 ở tổ dân phố x về xã TL, huyện T1. Cơ quan CSĐT- Công an huyện T1 đã phối hợp với Công an thị trấn T1 và Công an xã TL, huyện T1 tiến hành truy tìm nhưng không quản lý được.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** các bị cáo Hoàng VH, Nguyễn LH và Phùng Tiến Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Xử phạt:**

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng VH 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/7/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn LH 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/7/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Tiến Tr 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/7/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

**3. Về trách nhiệm dân sự:**

Chuyển số tiền gia đình các bị cáo đã nộp để bồi thường cho bị hại tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T1, gồm các biên lai số 0000850, số tiền 533.000 đồng; biên lai số 0000951, số tiền 533.000 đồng; biên lai số 0000952, số tiền 533.000 đồng; biên lai số 0000953, số tiền 14.000.000 đồng; biên lai số 0000954, số tiền 125.000 đồng sang bồi thường cho bị hại là chị Phạm Thị M1, sinh năm 1974, trú tại Tổ dân phố x, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2.

**4. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Trả lại cho chị Phạm Thị M1, sinh năm 1974, trú tại Tổ dân phố x, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2: 100 tờ tiền Việt Nam đồng loại Polime mệnh giá 10.000đồng; 51 tờ tiền Việt Nam đồng loại tiền giấy mệnh giá 5.000đồng; 05 tờ tiền Dollars (đô la Mỹ), loại tiền giấy mệnh giá 2 USD; 01 tờ tiền Dollars (đô la Mỹ), loại tiền giấy mệnh giá 1 USD; 01 tờ tiền Dollars, (đô la Mỹ) loại tiền giấy mệnh giá 10 USD; 01 tờ tiền Euro, loại tiền giấy mệnh giá 5 EUR; 01 chiếc kiềng vàng hình tròn, đã bị gãy rời thành 4 đoạn, trên kiềng khắc chữ, số: “BIA”, “3”, “9999”; 01 chiếc kiềng vàng hình tròn, đã bị gãy rời thành 4 đoạn, trên kiềng khắc chữ: “H ĐO”, “NAM”, “năm chỉ”; 01 chiếc lắc tay vàng hình tròn, trên lắc tay khắc chữ, số: “NC”, “Hai chỉ”, “M20Đ”; 01 chiếc lắc tay vàng hình tròn, trên lắc tay khắc chữ, số: “9999”, “Tiến”, “2C”, “HAI CHỈ”; 01 nhẫn vàng mặt vuông, trên nhẫn khắc chữ, số: “KT.9999 5C”; 03 nhẫn vàng hình tròn, trên mỗi chiếc nhẫn đều khắc chữ, số: “NGOC CHAU”, “1C”, “NC”, “9999”; 01 nhẫn vàng hình tròn, trên nhẫn khắc chữ, số: “LỮ HUƠNG”, “0,5C”, “9999”; 01 nhẫn vàng hình tròn, trên nhẫn khắc chữ, số: “Kim Dung”, “1 chỉ”, “9999”; 05 nhẫn vàng hình tròn được đặt trên tem giấy màu đỏ ghi dòng chữ: “Vàng nhẫn 9999 một chỉ, CÔNG TY CỔ

PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ ASEAN”; 04 chiếc nhẫn vàng hình tròn được đặt trên tem giấy màu vàng ghi dòng chữ: “ VÀNG RỒNG THĂNG LONG 9999 MỘT CHỈ VÀNG 3,75 gram BẢO TÍN MINH CHÂU”; 01 chiếc nhẫn vàng hình tròn được đặt trên tem giấy màu vàng ghi dòng chữ: “Vàng nhẫn 9999, một chỉ 3,75 gram, TỔNG CÔNG TY VÀNG AGRIBANK VIỆT NAM”; 01 miếng vàng được đặt trên tem giấy màu đỏ ghi dòng chữ: “KIM THẦN TÀI 1 CHỈ TẬP ĐOÀN ĐÁ QUÝ DOJJ”; 01 chiếc lắc tay vàng, trên lắc tay khắc chữ, số: “HQKL3”; 01 đồng hồ nhãn hiệu MK, màu vàng, trên đồng hồ có khắc chữ: “MICHAEL KORS”; 01 đồng hồ nhãn hiệu Olympianus, màu vàng, mặt sau đồng hồ khắc chữ, số “WATER RESISTANT 8934 M616”; 01 chiếc xà cày bằng kim loại màu đen dài 1,25 m; 01 chiếc ví giả da màu nâu nhãn hiệu Qianxi Lu; 01 ví giả da, màu nâu đen không có nhãn hiệu.

- Trả lại cho chị Hà Thị H4, sinh năm 1988, trú tại Tổ dân phố NS, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, màu trắng đen bạc, BKS: x- y.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng VH 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu xanh rêu; trả lại cho bị cáo Phùng Tiến Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 3i màu xanh; trả lại cho bị cáo Nguyễn LH 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh.

- Tịch thu tiêu hủy 01 kết sắt nhãn hiệu Phát Lộc, kích thước (0,8 x 0,44 x 0,34)m, mặt trước của kết sắt có nhiều dấu vết bong tróc sơn, trượt xước cong biến dạng kim loại; Nhiều mảnh gốm màu trắng không rõ hình dạng, kích thước bên ngoài có phủ lớp kim tuyến màu vàng; 01 thanh kim loại dài 51,5 cm; đường kính 8 mm; 01 ổ khóa treo nhãn hiệu Việt Tiệp màu vàng đồng, kích thước (4 x 4,7)cm; 01 đoạn xích bằng kim loại màu đen dài 50 cm, mắt xích có đường kính 5 mm; 01 con dao nhãn hiệu SEKI - JAPAN chiều dài 29 cm, bản rộng nhất 9,6 cm, một phần mũi dao đã bị gãy; 01 mảnh kim loại màu trắng, kích thước (2,3x2)cm; 01 tay nắm khóa cửa bằng kim loại màu trắng sáng chiều dài 18 cm; 01 chiếc áo khoác gió dài tay màu đen, phía trong bên trên cổ áo có khâu tem mác in chữ: “KWIN”, “L”, “REGULAR FIT”; 01 túi vải nhung màu đỏ trên túi có in dòng chữ: “BAO TÍN MINH CHÂU”, “9999”.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/11/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T1).

## **5. Về án phí:**

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Hoàng VH, Nguyễn LH và Phùng Tiến Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hành sự sơ thẩm.

## **6. Về quyền kháng cáo:**

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 29/12/2022./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đồng Ngọc Huyền**